

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Vũ Ngọc Châu;

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hữu Sơn;

ông Lê Đình Luận.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Võ Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Dương Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn X, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn X, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2023 và tại phiên tòa chị Dương Thị H trình bày:* chị Dương Thị H và anh Nguyễn Tấn L yêu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 10 năm 2007, tại UBND xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, tình cảm nhạt nhẽo. Nguyên nhân chủ yếu do anh L sống không chung thủy, thường xuyên rượu chè, đánh đập vợ con; vì con cái chị H đã cố gắng đẻ hàn gắn mâu thuẫn nhưng anh L không thay đổi. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về tình cảm: chị Dương Thị H xin được ly hôn anh Nguyễn Tấn L.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 08/8/2008 và cháu Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 28/5/2019. Nếu ly hôn, chị Dương Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục

cháu Nguyễn Thiên Ân, giao cháu Nguyễn Phương Tr cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Yêu cầu anh Nguyễn Tấn L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa hôm nay chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện nếu mỗi người chăm sóc một con thì chị H không yêu cầu cấp dưỡng, nếu chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con thì yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Anh Nguyễn Tấn L trình bày ý kiến:* sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Tấn L nhưng từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị H với Nguyễn Tấn L là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tấn L.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 08/8/2008 và cháu Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 28/5/2019 cho chị Dương Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Nguyễn Tấn L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Nguyễn Tấn L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* chị Dương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Tấn L và có nguyện vọng xin được nuôi

dưỡng 02 con khi ly hôn nên Toà án xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: bị đơn anh Nguyễn Tấn L, cư trú tại: thôn X, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự*: anh Nguyễn Tấn L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Nguyễn Tấn L là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 15/10/2007. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp nhau, anh L sống không chung thủy và thường xuyên đánh đập chị H. Quá trình giải quyết vụ án anh L không nhận văn bản tố tụng của Toà án cũng như không có ý kiến về việc chị H xin ly hôn.

Biên bản xác minh ngày 15/8/2023 của Trưởng thôn và Chi hội trưởng phụ nữ thôn X, xã G cho biết: quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh L có xảy ra mâu thuẫn; nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HDXX thấy rằng: tình cảm vợ chồng của chị Dương Thị H và anh Nguyễn Tấn L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tấn L.

[2.2] *Về con chung*: quá trình chung sống chị Dương Thị H và anh Nguyễn Tấn L có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 08/8/2008 và cháu Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 28/5/2019. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ; người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại đơn xác nhận thu nhập cá nhân của chị H thì chị H có thu nhập từ 6.000.000 đồng/tháng; xác minh tại UBND xã G, huyện Gio Linh thì thu nhập bình quân trên đầu người đối với lao động phổ thông là 45.000.000 đồng/năm; như vậy, chị H và anh L đều đủ điều kiện nuôi con. Tại bản trình bày ý kiến cháu Nguyễn Phương Tr có nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn, quá trình giải quyết vụ án anh L không có ý kiến về việc xin nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần giao cháu Nguyễn Phương Tr và cháu Nguyễn Thiên Ân cho chị H được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Để đảm bảo việc chăm sóc con cần buộc anh Nguyễn Tấn L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/02 con theo yêu cầu của chị H, thi hành từ tháng 10/2023 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: chị Dương Thị H phải chịu án ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Tấn L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tấn L.

2. *Về con chung*: giao cháu Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 08/8/2008 và cháu Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 28/5/2019 cho chị Dương Thị H được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Tấn L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/02 con, thi hành từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu Tr và cháu Ân đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ chậm trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. *Về án phí*: chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2022/0000288 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (chị H đã nộp đủ án phí).

Anh Nguyễn Tấn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

4. *Quyền kháng cáo*: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

5. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã G;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Châu